

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19/09/2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con
giữa chị P và anh T*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thụ
2. Ông Nguyễn Văn Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 202/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 08 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1997; có mặt
Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1992; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày: Tháng 01/2020 chị kết hôn với anh Phan Văn T. Trước khi kết hôn, chị và anh T có được tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc. Chị và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị đã về nhà anh T chung sống cùng anh T ngay. Chị và anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01/2024 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng chị gia đình hai bên có biết, khuyên bảo nhưng không thành. Do không thể chịu đựng được nữa nên tháng 04/2024,

chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó chị và anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn T.

Về con chung: Chị và anh Phan Văn T sinh được 01 con chung là Phan Hoàng Đức Hải, sinh ngày 18/05/2020, đang ở cùng với anh T và ông bà nội của cháu, vẫn ngoan, phát triển bình thường. Ly hôn, chị đề nghị giao con cho anh T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Phan Văn T trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị Hoàng Thị P đã trình bày. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P không còn, chị Phương xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị P sinh được 01 con chung như chị P đã trình bày. Ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đang làm công nhân tại khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang, thu nhập từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Hoàng Thị P ly hôn với anh Phan Văn T. Về con chung: Giao cho anh Phan Văn T nuôi con; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Chị Hoàng Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, con chung giữa chị với anh Phan Văn T. Đây là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P kết hôn với anh Phan Văn T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị P và anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Hoàng Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn T, anh T đồng ý. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Phan Văn T.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị P và anh Phan Văn T sinh được con chung là Phan Hoàng Đức Hải, sinh ngày 18/05/2020, đang ở với anh T. Ly hôn, chị P, anh T thỏa thuận để anh T tiếp tục nuôi con. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Phan Hoàng Đức Hải cho anh Phan Văn T nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị P ly hôn với anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Phan Văn T nuôi con là Phan Hoàng Đức Hải, sinh ngày 18/05/2020. Chị Hoàng Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008314 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 08/07/2024.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân